

THÔNG TƯ số 3116-A7 ngày 15-8-1959
về việc điều động giáo viên cấp 1, 2,
3 ở các tỉnh miền xuôi lên miền núi
công tác.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi : Ủy ban Hành chính các khu, thành,
 tỉnh.

Đồng gửi : Bộ Giáo dục,
 Bộ Tài chính,
 Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Hiện nay việc phát triển văn hóa giáo dục ở các tỉnh miền núi đang đòi hỏi một cách cấp thiết vì tình hình giáo dục ở các nơi ấy tiến quá chậm. Muốn phát triển được giáo dục điều trước tiên là phải làm cho miền núi có nhiều giáo viên, hướng chính để giải quyết vấn đề giáo viên cho miền núi «*là đào tạo thật nhiều cán bộ, giáo viên người địa phương*». Nhưng trong tình hình thực tế hiện nay thì số người dân tộc biết chữ để làm giáo viên còn rất ít, có nơi không có, như vậy trong thời gian trước mắt không thể nào không đặt ra vấn đề điều động giáo viên miền xuôi lên công tác các tỉnh miền núi nhất là Tây bắc, Hải ninh, Hòa bình, Lào cai, v.v...

Vì vậy Thủ tướng phủ quyết định điều động giáo viên cấp 1, 2, 3 ở các tỉnh miền xuôi lên miền núi công tác (số lượng phân phối cho từng tỉnh do Bộ Giáo dục quy định theo nhu cầu cần thiết của các tỉnh miền núi).

Giáo viên các cấp lên miền núi là để làm cho các tỉnh miền núi có thêm nhiều thầy giáo để đẩy mạnh phát triển giáo dục, làm cho đồng bào và thanh thiếu niên miền núi có chỗ học và được đi học. Việc đưa giáo viên lên miền núi hàng loạt để phục vụ đồng bào dân tộc ngoài việc nâng cao trình độ văn hóa còn có ý nghĩa chính trị vô cùng quan trọng vì đồng bào sẽ nhận thấy rõ sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Chính phủ mà ra sức học tập, sản xuất góp phần tích cực xây dựng miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để đảm bảo cho công tác điều động cán bộ lên miền núi được tốt, các Ủy ban Hành chính khu, thành phố và các tỉnh được quy định điều động cán bộ cần chú trọng chọn những giáo viên có sức khỏe, có lập trường tư tưởng tốt (chú trọng chọn đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động) và phải làm cho giáo viên thấy rõ nghĩa vụ quang vinh mà tự nguyện đi phục vụ. Phải chú trọng giải quyết kịp thời những khó khăn cho giáo viên, thanh toán kinh phí lương bổng cho giáo viên chu đáo (cả tháng 9 và tháng 10).

Tất cả các giáo viên nói trên trước khi lên miền núi phải tập trung học tập một tháng kể từ 15-9-1959 đến 15-10-1959 do Bộ Giáo dục trực tiếp phụ trách.

Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh miền núi như : Khu Tự trị Thái Mèo, Hòa bình, Hải ninh, Lào cai, Yên bái và Việt bắc phải chuẩn bị tiếp đón cho chu đáo và phân phối công tác cho giáo viên kịp thời và cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính dự trù kinh phí lương bổng cho giáo viên bắt đầu từ 1 tháng 9 năm 1959.

Việc điều động hàng loạt giáo viên cấp 1, 2, 3 lên phục vụ miền núi lần này là lần đầu tiên trong sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục ở các vùng dân tộc, cho nên phải hết sức chú trọng lãnh đạo tư tưởng tốt và đề phòng các thiếu sót có thể xảy ra như mệnh lệnh, quan liêu, v.v...

Trên tinh thần ra sức phát triển miền núi, nhiệt tình xây dựng miền núi, Thủ tướng phủ mong rằng các cấp Ủy ban hết sức khắc phục khó khăn chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng và Nhà nước trong vấn đề này.

Hà nội, ngày 15 tháng 8 năm 1959

T. L. Thủ tướng Chính phủ

Bộ Trưởng Thủ tướng phủ

NGUYỄN KHANG

NGHỊ ĐỊNH số 307-TTg ngày 18-8-1959
quy định thể lệ đi lại trên các sông:
hồ, sông đào và nông giang của các
phương tiện vận tải thủy.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để đảm bảo an toàn giao thông vận tải trên các sông, hồ, sông đào và nông giang;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện;

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Trên tất cả các sông, hồ, sông đào và nông giang, các phương tiện vận tải được tự do đi lại, trừ những trường hợp sau đây :

— Khi trên các luồng đang tiến hành những công tác như phá đá, nạo vét lòng lạch hoặc sửa chữa lớn các công trình, cần phải cấm hay hạn chế sự đi lại trong một thời gian nhất định;

— Ở các nông giang, trong những trường hợp quy định ở điều 6 và điều 10 của bản « Điều lệ về

www.Thuvienphapluat.com
 09669202
 +84-8-3845 6684
 LAWSoft

thuyền bè đi trên nông giang» ban hành kèm theo nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 1028-TTg ngày 29 tháng 8 năm 1956.

Điều 2. — Bộ Giao thông và Bưu điện có nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông trên các sông, hồ, sông đào, nông giang, và có quyền:

— Quy định việc quản lý các loại phương tiện vận tải;

— Đặt những thể lệ quản lý kinh doanh vận tải;

— Đặt những quy tắc áp dụng cho việc giao thông đường sông.

Điều 3. — Các phương tiện vận tải phải thường xuyên bảo đảm an toàn, đúng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và đủ các trang bị an toàn và cấp cứu. Đối với các loại phương tiện vận tải lưu hành, cơ quan giao thông có quyền khám xét bất cứ lúc nào và rút giấy phép của những phương tiện xét không đủ đảm bảo an toàn hoặc kinh doanh không đúng thể lệ, hoặc vi phạm nghiêm trọng quy tắc giao thông.

Điều 4. — Người điều khiển các phương tiện vận tải phải lành nghề, thuộc đường và có đủ các điều kiện về sức khỏe và bằng cấp (phương tiện cơ giới).

Điều 5. — Các phương tiện vận tải phải triệt để chấp hành quy tắc giao thông (tránh, vượt, tốc độ, sử dụng các tín hiệu và âm hiệu, v.v...) và phải điều động thận trọng để tránh mọi tai nạn như xô vào nhau hoặc đâm vào những công trình và chướng ngại vật trên đường đi.

Điều 6. — Để đảm bảo trật tự và vệ sinh ở các bến, các phương tiện vận tải vào bến phải triệt để tôn trọng nội quy của bến.

Điều 7. — Khi đi qua các công trình trên sông như cầu quay, cống (âu thuyền) các phương tiện vận tải phải chấp hành những quy định về sự qua lại các công trình và tuyệt đối tuân theo sự chỉ dẫn của các nhân viên phụ trách. Chỉ những nhân viên phụ trách các công trình mới được đóng, mở công trình và điều khiển sự đi lại của các phương tiện vận tải.

Điều 8. — Các công trình như cầu, cống, kè, trạm thủy văn, v.v... các thiết bị và chướng ngại vật trên sông phải đặt những tín hiệu theo quy định của Bộ Giao thông và Bưu điện. Công trình thuộc cơ quan nào quản lý, thiết bị và chướng ngại vật của cơ quan hay người nào thì cơ quan hay người đó có trách nhiệm đặt và trông coi tín hiệu.

Các cơ quan giao thông có trách nhiệm kiểm soát và đôn đốc việc đặt các tín hiệu.

Trong khi đi đường, những người phụ trách các phương tiện vận tải, bất luận là cơ giới hay thô

ơ, trông thấy các công trình và chướng ngại vật không có tín hiệu hoặc tín hiệu đặt sai, đều có nhiệm vụ báo ngay cho các cơ quan có trách nhiệm biết.

Điều 9. — Trừ trường hợp đặc biệt như làm các công tác đo đạc, khảo sát, nạo vét lòng lạch, cấp cứu tai nạn, các phương tiện vận tải không được neo, đậu ở luồng đi, làm cản trở cho sự giao thông.

Nếu không có phép của các cơ quan có trách nhiệm, không một cơ quan, tổ chức hay tư nhân nào được đặt những thiết bị trên sông hoặc làm những công tác có thể gây trở ngại nhất thời hay vĩnh viễn cho sự giao thông. Các đáy đánh cá chỉ được cắm ở những nơi quy định, theo sự hướng dẫn của cơ quan Giao thông.

Điều 10. — Khi một phương tiện vận tải bị đắm người chủ hay thuyền trưởng phải lập tức đặt những tín hiệu cần thiết và sau đó phải tiến hành ngay việc trục vớt phương tiện. Nếu vì lý do đặc biệt phương tiện không trục vớt được ngay, cơ quan có trách nhiệm sẽ định thời gian cho người chủ trục vớt. Trường hợp vì khó khăn đặc biệt không thể trục vớt được, người chủ có thể xin phá hủy phương tiện tại chỗ.

Nếu phương tiện không được chủ trục vớt hoặc phá hủy trong thời hạn đã định, các cơ quan có trách nhiệm có thể làm thay. Trong trường hợp này, người chủ phải chịu mọi khoản phí tổn.

Điều 11. — Nếu xảy ra tai nạn như phương tiện bị mắc cạn xô vào nhau, đâm vào kè, đâm v.v... thuyền trưởng hay người phụ trách phương tiện phải lập tức thi hành mọi biện pháp cứu trợ hành khách và hàng hóa.

Trường hợp hai phương tiện xô vào nhau, nếu một chiếc bị hư hại nặng hoặc đắm thì thuyền trưởng của phương tiện không bị hư hại hoặc hư hại nhưng còn khả năng cứu trợ phải tích cực cứu trợ phương tiện bị nạn. Các phương tiện ở gần hay đi qua nơi xảy ra tai nạn đều có trách nhiệm cứu trợ.

Phương tiện gây ra tai nạn phải ở tại chỗ để đợi nhà chức trách đến lập biên bản. Hành khách bị nạn và các phương tiện ở gần nơi xảy ra tai nạn đã chứng kiến và tham gia vào việc cứu trợ cũng phải ở tại chỗ để làm chứng nếu thuyền trưởng bị tai nạn yêu cầu. Các phí tổn về việc cứu trợ do phương tiện gây ra tai nạn phải chịu.

Khi xảy ra tai nạn thuyền trưởng phương tiện bị nạn sau khi đã làm xong những việc cấp cứu đầu tiên phải báo ngay cho Ủy ban Hành chính sở tại hoặc cơ quan Công an gần nhất biết. Trường hợp hai phương tiện xô vào nhau, nếu một chiếc bị đắm, thuyền trưởng chết hoặc bị thương không

www.LawSoh.com
Tel: +84-8-38456684
0962222222

thể khai báo được thì thuyền trưởng của phương tiện không bị hư hại phải làm nhiệm vụ khai báo với nhà chức trách.

Các trạm hoặc đồn Công an hoặc Ủy ban nhận được tin báo phải tới ngay nơi xảy ra tai nạn lập biên bản.

Điều 12. — Các cơ quan có trách nhiệm nói ở các điều 8, 9, 10 là các Ty Thủy lợi (nếu sự việc xảy ra ở các nông giang), các Sở Vận tải thành phố, các Ty Giao thông (nếu sự việc xảy ra ở các sông, hồ), các Ty Cảng vụ (nếu sự việc xảy ra trong phạm vi các cảng).

Điều 13. — Tùy theo trường hợp nặng nhẹ, người vi phạm các quy tắc giao thông đường sông phải chịu một hoặc nhiều hình phạt sau đây:

- Phê bình, cảnh cáo;
- Phạt tiền từ 1 đến 5 đồng (phương tiện vận tải thô sơ).
- Phạt tiền từ 2 đồng đến 20 đồng (phương tiện vận tải cơ giới).
- Thu hồi bằng cấp (đối với thuyền trưởng và thuyền phó).

Trong những trường hợp sau đây, người vi phạm bị truy tố trước tòa án:

- Vi phạm nhiều lần đã được cảnh cáo và giáo dục nhưng không chịu sửa chữa;
- Không chịu sự xử lý của cơ quan công an;
- Gây ra tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Trong trường hợp này, ngoài những hình phạt về hình sự, can phạm còn phải bồi thường thiệt hại theo dân luật chung.

Điều 14. — Những cán bộ và nhân viên sau đây có quyền lập biên bản các vụ vi phạm quy tắc giao thông:

- a) Công an các cấp.
- b) Trưởng, Phó ty Giao thông, — Chánh, Phó Giám đốc Sở Vận tải thành phố, — Chánh, Phó Giám đốc các Khu Giao thông. — Chánh Phó Giám đốc Cảng, — Trưởng, Phó ty Cảng vụ, — Cục trưởng, Cục phó Cục Vận tải, — Trưởng, Phó ty Thủy lợi, — Chánh, Phó Giám đốc Khu Thủy lợi và các cán bộ, nhân viên được các cán bộ trên ủy nhiệm.

Điều 15. — Quyền hạn xử lý của các cán bộ nói ở điều 14 trên quy định như sau:

- a) Trưởng, Phó đồn Công an phạt tiền đến mức 5 đồng.
- b) Trưởng, Phó Quận Công an, Đại đội trưởng và Đại đội phó Cảnh sát giao thông trở lên phạt tiền đến mức tối đa 20đ.
- c) Đại đội trưởng, Đại đội phó Cảnh sát giao thông và Trưởng, Phó quận Công an trở lên, Trưởng, Phó ty Giao thông trở lên tạm thời giữ

bằng cấp của thuyền trưởng, rồi đề nghị với Tổng cục Giao thông thủy bộ chính thức thu hồi.

d) Trưởng, Phó ty Công an và Trưởng, Phó ty Giao thông trở lên có quyền truy tố người vi phạm trước tòa án.

e) Đối với các tai nạn nhỏ, thiệt hại không đáng kể, Công an các cấp đều có quyền điều đình bồi thường cho người bị thiệt hại.

Điều 16. — Các ông Bộ trưởng các Bộ Giao thông và Bưu điện, Thủy lợi và Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 8 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

LIÊN BỘ

TU PHÁP — CÔNG AN —
VIỆN CÔNG TỐ TRUNG ƯƠNG —
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

THÔNG TƯ số 73-TT/LB ngày 11-8-1959
quy định điều kiện và thủ tục xử
tù trước kỳ hạn.

BỘ TRƯỞNG BỘ TU PHÁP
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
VIỆN TRƯỞNG VIỆN CÔNG TỐ TRUNG ƯƠNG
CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Kính gửi các Ông: *Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Công an khu và thành phố, Trưởng Ty Công an tỉnh, Viện trưởng Viện Công tố khu, tỉnh, thành phố, Chánh án Tòa án Nhân dân khu, tỉnh, thành phố.*

Về việc xử tha tù trước kỳ hạn, thông tư số 556-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1958 của Thủ tướng phủ quy định như sau:

«... Khi xử xong thì phải tổ chức ngay cho phạm nhân lao động sản xuất một cách thiết thực. Kể nào lao động tốt, biểu hiện tốt về mặt cải tạo thì Công an đề nghị Công tố xét và đưa tòa án xử tha tù cho họ trước kỳ hạn».

Sau khi được Thủ tướng phủ đồng ý, Liên bộ nói rõ thêm về mục đích ý nghĩa, điều kiện và thủ tục xử tha tù trước kỳ hạn như sau: